

TRƯỜNG THPT YÊN LẠC 2	ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2019-2020 LẦN 1 Môn LỊCH SỬ <i>Thời gian: 50 phút</i>
------------------------------	--

Câu 1. (VD) Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng chính sách ngoại giao của Việt Nam trong việc vận dụng nguyên tắc giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trong việc giải quyết vấn đề biển Đông?

- A. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo, liên kết với các nước lớn như Mĩ, Nhật Bản cùng giải quyết.
- B. Không làm tình hình căng thẳng và không mở rộng phạm vi tranh chấp.
- C. Tuyên bố lập trường nhất quán của Việt Nam về vấn đề biển Đông là mọi tranh chấp giải quyết bằng biện pháp hòa bình.
- D. Đưa ra đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lí để khẳng định chủ quyền của mình đối với hai đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 2. (NB) Đặc điểm riêng của chủ nghĩa đế quốc Nhật là:

- A. đế quốc cho vay lãi.
- B. đế quốc phong kiến quân phiệt.
- C. đế quốc thực dân.
- D. đế quốc quân phiệt hiếu chiến

Câu 3. (VD) Điểm khác nhau căn bản giữa cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật ngày nay so với cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX là:

- A. mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa trên các nghiên cứu khoa học.
- B. mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa trên các ngành khoa học cơ bản.
- C. mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa trên kinh nghiệm thực tiễn.
- D. mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ các ngành công nghiệp chế tạo.

Câu 4. (NB) Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là:

- A. liên minh chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.
- B. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. chống phá Liên Xô và các nước XHCN trên thế giới.
- D. triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 5. (NB) Ý *không* đúng về nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu là:

- A. không bắt kịp bước phát triển của khoa học-kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.
- B. sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.
- C. đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, quan liêu.
- D. người dân không ủng hộ, không hào hứng với chế độ XHCN.

Câu 6. (NB) Sự ra đời khối quân sự NATO và Tổ chức Vác-sa-va tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?

- A. Tạo nên sự đối lập Đông Âu và Tây Âu.
- B. Đặt nhân loại trước nguy cơ chiến tranh thế giới.
- C. Xác lập cục diện hai cực, hai phe.
- D. Đánh dấu Chiến tranh lạnh bùng nổ.

Câu 7. (TH) Trật tự thế giới hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 có đặc trưng nổi bật nhất là:

- A. các cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều khu vực.
- B. chiến tranh bao trùm thế giới.
- C. chạy đua vũ trang.
- D. hình thành hai phe - tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa do Mỹ và Liên Xô đứng đầu.

Câu 8. (TH) Ý nào *không* phản ánh đúng nguyên nhân khiến Liên Xô trở thành chỗ dựa cho phong trào hòa bình và cách mạng thế giới?

- A. Liên Xô có nền kinh tế vững mạnh, khoa học kỹ thuật tiên tiến.
- B. Liên Xô là nước duy nhất trên thế giới sở hữu vũ khí hạt nhân.
- C. Liên Xô luôn ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Liên Xô chủ trương duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 9: Đồng tiền EURO chính thức được sử dụng ở nhiều nước EU thay cho các đồng bản tệ vào năm

- A. 1992 B. 1997 C. 1999 D. 2002

Câu 10: Ý nào đúng để hoàn thiện đoạn dữ liệu sau: “Thời kì đầu sau khi giành được độc lập, năm nước Indonexia, Malaixia, Xingapo, Philippin và Thái Lan đã tiến hành, với mục tiêu nhanh chóng....., xây dựng nền kinh tế tự chủ”.

- A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu... xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu
- B. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo..... xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu

C. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.....đẩy mạnh cải cách, mở cửa
D. Công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo.....xóa bỏ phân biệt giàu-nghèo
Câu 11. (NB) Từ năm 1954 đến đầu năm 1970, Chính phủ Campuchia thực hiện chính sách ngoại giao như thế nào?

- A. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- B. Mâu thuẫn gay gắt với các nước trong khu vực Đông Nam Á.
- C. Đoàn kết với Lào và Việt Nam trong mặt trận chung chống đế quốc Mỹ.
- D. Hòa bình, trung lập.

Câu 12. (NB) Sự kiện khởi đầu cho Chiến tranh lạnh là A. Thông điệp của tổng thống Truman (3/1947).

- B. Sự ra đời của kế hoạch Mác san (6/1947).
- C. Sự ra đời tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (4/1949).
- D. Sự ra đời của Hội đồng tương trợ kinh tế SEV (1/1949).

Câu 13. (NB) Nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949 đánh dấu Trung Quốc đã: A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

- B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc chủ nhân dân, tiến lên Tư bản chủ nghĩa.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Chuẩn bị hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 14. (TH) Việt Nam khi gia nhập tổ chức ASEAN, văn hóa truyền thống của dân tộc đứng trước nguy cơ thách thức

- A. truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam bị mai một.
- B. nếu không tận dụng cơ hội để phát triển, nước ta sẽ có nguy cơ tụt hậu so với các nước trong khu vực và thế giới.
- C. đánh mất bản sắc và truyền thống văn hóa của dân tộc, hòa nhập dễ hòa tan.
- D. sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước trong khu vực với nước ta do có nhiều điểm tương đồng về kinh tế, văn hóa, xã hội.

Câu 15. (NB) Hội nghị Ianta đã có những quyết định quan trọng, **ngoại trừ** việc: A. phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh.

- B. thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

C. thiết lập trật tự thế giới hai cực Ianta do Mỹ và Liên Xô đứng đầu mỗi cực.

D. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

Câu 16. (NB) Sự kiện đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị sụp đổ là:

A. năm 1994, Nenzon Mandêla trở thành tổng thống da đen đầu tiên của Cộng hòa Nam Phi.

B. năm 1990, Namibia tuyên bố độc lập.

C. năm 1975, cuộc đấu tranh của nhân dân Môđambích và Ănggôla thắng lợi.

D. năm 1960, 17 nước được trao trả độc lập.

Câu 17. (NB) Mục tiêu bao trùm trong chính sách đối ngoại của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là: A. thực hiện chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

B. lôi kéo các nước Tây Âu vào khối quân sự NATO.

C. bao vây, tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

D. xâm lược các nước ở khu vực châu Á.

Câu 18. (TH) Năm 1960 được lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” bởi vì năm này A. mở đầu cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi.

B. có 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.

C. chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó bị tan rã.

D. chấm dứt chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở châu Phi.

Câu 19. (VD) Nét tương đồng về sự hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là gì?

A. Mục tiêu thành lập ban đầu là trở thành một liên minh kinh tế, văn hóa, chính trị để thoát khỏi sự chi phối, ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

B. Thành lập khi bước vào thời kỳ xây dựng và phát triển kinh tế, trở thành những quốc gia độc lập, tự chủ, có nhu cầu liên minh, hợp tác.

C. Ban đầu khi mới thành lập chỉ có 6 nước thành viên.

D. Từ thập kỉ 90 của thế kỉ XX, trở thành khu vực năng động, có địa vị quốc tế cao.

Câu 20. (NB) Hiến chương Liên Hợp Quốc và quyết định chính thức thành lập Liên Hợp Quốc được thông qua tại Hội nghị nào?

A. Hội nghị Pôttxđam (7/1945, Đức).

B. Hội nghị Ianta (2/1945, Liên Xô).

C. Hội nghị Xan Phoranxixcô (4/1945, Mỹ).

D. Hội nghị Matxcova (12/1945, Liên Xô).

Câu 21. (TH) Vì sao bước sang thế kỉ XX, châu Á được mệnh danh là “châu Á thức tỉnh”? **A.** Vì tất cả các nước châu Á có nền kinh tế phát triển.

B. Vì chế độ phong kiến không còn tồn tại ở châu Á.

C. Vì phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.

D. Vì ở châu Á có nhiều nước giữ vai trò quan trọng trên trường quốc tế.

Câu 22. (NB) Biểu hiện **không** đúng của xu thế toàn cầu hóa là: **A.** sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ thương mại quốc tế.

B. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế khu vực.

C. sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU).

D. Mĩ và Nhật Bản kí kết Hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật và được kéo dài vĩnh viễn.

Câu 23. (TH) Bốn “con rồng” kinh tế của châu Á gồm: **A.** Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan và Ma Cao.

B. Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Công và Xingapo.

C. Hàn Quốc, Hồng Công, Xingapo và Thái Lan.

D. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan và Xingapo.

Câu 24. (VD) Cách mạng tháng Mười Nga có ảnh hưởng như thế nào đến con đường hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc?

A. Xác định nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam đó là dân tộc và dân chủ.

B. Đi theo chủ nghĩa Mác Lênin, lựa chọn con đường giải phóng dân tộc là cách mạng vô sản.

C. Để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho Nguyễn Ái Quốc về việc xây dựng khối liên minh công nông.

D. Đoàn kết cách mạng Việt Nam với phong trào vô sản quốc tế.

Câu 25. (TH) Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương chống

Pháp là: **A.** Bãi Sậy.

B. Ba Đình.

C. Hương Khê.

D. Hùng Lĩnh.

Câu 26. (TH) Ý nào **không** phải là ý nghĩa của cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911)? **A.** Chấm dứt sự thống trị của các nước đế quốc ở Trung Quốc.

B. Tác động đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước Châu Á.

C. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Trung Quốc.

D. Lật đổ triều đại Mãn Thanh, chấm dứt chế độ phong kiến ở Trung Quốc.

Câu 27. (NB) Hiệp ước Ba-li (2-1976) đã xác định nhiều nguyên tắc hoạt động cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN, **ngoại trừ** nguyên tắc nào?

- A.** Chung sống hòa bình và mọi quyết định đều phải có sự nhất trí của 5 nước sáng lập.
- B.** Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- C.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.
- D.** Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ giữa các nước.

Câu 28. (VDC) Bài học chủ yếu mà Việt Nam rút ra được từ sự phát triển của kinh tế Nhật Bản là: **A.** coi trọng yếu tố con người. **B.** vai trò quản lí của nhà nước.

- C.** tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài để phát triển.
- D.** thực hiện cải cách nền kinh tế.

Câu 29. (TH) Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A.** Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.
- B.** Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.
- C.** Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.
- D.** Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.

Câu 30. (NB) Tổ chức ASEAN được thành lập nhằm

- A.** xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- B.** phát triển kinh tế và văn hóa thông qua hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.
- C.** chống lại sự xâm lược của Mỹ.
- D.** hình thành liên minh quân sự để bành trướng thế lực ra bên ngoài.

Câu 31. (VD) Điểm giống nhau về chính sách đối ngoại của Nga và Mỹ sau Chiến tranh lạnh là: **A.** Người bạn lớn của EU, Trung Quốc và ASEAN.

- B.** Đề ra sức điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình để mở rộng ảnh hưởng.
- C.** Trở thành đồng minh, là nước lớn trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D.** Cả hai nước đều trở thành trụ cột trong “Trật tự thế giới hai cực”.

Câu 32. (NB) Trong chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều chịu ách thống trị của **A.** phát xít Italia. **B.** quân phiệt Nhật. **C.** đế quốc Âu – Mĩ. **D.** phát xít Đức.

Câu 33. (VDC) Việt Nam có thể rút ra bài học gì từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ và công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc trong quá trình đổi mới đất nước?

- A.** Đẩy mạnh cuộc “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp để xuất khẩu lúa gạo.
- B.** Đẩy mạnh cuộc “Cách mạng chất xám” để trở thành nước xuất khẩu.
- C.** Ứng dụng các thành tựu khoa học – kĩ thuật trong xây dựng đất nước.
- D.** Nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân để khai thác hợp lí các nguồn tài nguyên.

Câu 34. (NB) Tổ chức liên kết kinh tế chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh là:

- A.** Liên hợp quốc. **B.** Liên minh châu Âu (EU).
- C.** Tổ chức thương mại thế giới (WTO). **D.** Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM).

Câu 35. (TH) Nước nào được mệnh danh là “người khổng lồ về kinh tế, nhưng là chú lùn về chính trị”?

- A.** Tây Âu **B.** Nga **C.** Nhật Bản
- D.** Mĩ

Câu 36. (NB) Tình trạng Chiến tranh lạnh chỉ thực sự kết thúc sau sự kiện lịch sử nào dưới đây? **A.** Tháng 12-1991, Liên bang Xô viết tan rã, trật tự 2 cực không còn tồn tại.

- B.** Năm 1972, Liên Xô và Mĩ thỏa thuận về việc hạn chế vũ khí chiến lược.
- C.** Tháng 12-1989, Liên Xô và Tổng thống Mĩ cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- D.** Tháng 6-1947, Mĩ đề ra kế hoạch Macsan giúp các nước Tây Âu khôi phục kinh tế.

Câu 37. (NB) Kẻ thù chính của nhân dân châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai là: **A.** chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. **B.** chủ nghĩa thực dân kiểu mới

- C.** chế độ phân biệt chủng tộc. **D.** chế độ độc tài thân Mĩ.

Câu 38. (TH) Đến giữa những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình nổi bật ở khu vực Đông Nam Á là gì? **A.** Hầu hết các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập.

- B.** Tất cả các quốc gia trong khu vực đều giành được độc lập.
- C.** Tiếp tục chịu ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới.
- D.** Tham gia Khối phòng thủ chung Đông Nam Á (SEATO) do Mĩ thành lập.

Câu 39. (TH) Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi cũng được xem là phong trào giải phóng dân tộc bởi vì:

- A. chế độ phân biệt chủng tộc câu kết với bọn phát xít.
- B. chế độ phân biệt chủng tộc không coi trọng người da trắng.
- C. chế độ phân biệt chủng tộc đã phản bội nhân dân.
- D. chế độ phân biệt chủng tộc là một hình thái của chủ nghĩa thực dân.

Câu 40. (NB) Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 ở Mĩ bắt đầu từ ngành nào?

- A. Năng lượng.
- B. Tài chính – ngân hàng.
- C. Hóa chất.
- D. Sản xuất ô tô.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

1-A	2-B	3-A	4-B	5-D	6-C	7-D	8-B	9-D	10-A
11-D	12-A	13-A	14-C	15-C	16-C	17-A	18-B	19-B	20-C
21-C	22-D	23-D	24-B	25-C	26-A	27-A	28-A	29-D	30-B
31-B	32-B	33-C	34-B	35-C	36-A	37-A	38-A	39-D	40-B

HƯỚNG DẪN GIẢI

Câu 1.

Cách giải:

Chính sách ngoại giao của Việt Nam trong việc vận dụng nguyên tắc giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông là: Không làm tình hình căng thẳng và không mở rộng phạm vi tranh chấp; tuyên bố lập trường nhất quán của Việt Nam về vấn đề biển Đông là mọi tranh chấp giải quyết bằng biện pháp hòa bình; đưa ra đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lí để khẳng định chủ quyền của mình đối với hai đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

=> Đáp án A không phản ánh đúng chính sách đối ngoại của Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông.

Chọn: A Câu 2.

Phương pháp: sgk lịch sử 11,
trang 7

Cách giải:

Đế quốc Nhật Bản có đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt. **Chọn: B**

Câu 3.

Phương pháp: so

sánh **Cách giải:**

- Cách mạng công nghiệp diễn ra cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX chú trọng cải tiến kĩ thuật. Các phát minh đều đến từ quá trình sản xuất, với tiến trình là: Sản xuất – kĩ thuật – khoa học.

- Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật ngày nay thì vận hành theo tiến trình: Khoa học – kĩ thuật – sản xuất. Các phát minh khoa học đi trước và trực tiếp tham gia vào sản xuất.

=> Điểm khác nhau căn bản giữa cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật ngày nay so với cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX là: Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa trên cơ sở là các nghiên cứu khoa học. **Chọn: A**

Câu 4.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 53, 55, 57

Cách giải:

Chính sách đối ngoại xuyên suốt của Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là: Liên minh chặt chẽ với Mỹ.

Chọn: B

Câu 5.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 17

Cách giải:

Nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu là: Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với cơ chế quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện; không bắt kịp bước phát triển của khoa học-kĩ thuật tiên tiến trên thế giới; sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. **Chọn: D**

Câu 6.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang

59 **Cách giải:**

Sự ra đời khối quân sự NATO và Tổ chức Vác-sa-va đã dẫn tới sự xác lập cục diện hai cực, hai phe. **Chọn: C**

Câu 7.

Phương pháp: suy

luận **Cách giải:**

- Đáp án A, B, C là các biểu hiện của Chiến tranh lạnh.

- Đáp án D là đặc trưng của trật tự thế giới hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991: Hình thành hai phe - tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa do Mĩ và Liên Xô đứng đầu.

Chọn: D

Câu 8.

Phương pháp: giải

thích

Cách giải:

- Liên Xô là thành trì của cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới vì: Liên Xô chủ trương duy trì hòa bình và an ninh thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới và Liên Xô là nước có nền kinh tế vững mạnh, khoa học kỹ thuật tiên tiến. - Liên Xô không phải là nước duy nhất trên thế giới sở hữu vũ khí hạt nhân. **Chọn: B**

Câu 9.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang

52 **Cách giải:**

Đồng tiền EURO chính thức được sử dụng ở nhiều nước EU thay cho các đồng bản tệ vào năm 2002. **Chọn: D**

Câu 10.

Phương pháp:sgk lịch sử 12, trang

29 **Cách giải:**

Thời kì đầu sau khi giành được độc lập, năm nước Indonexia, Malaixia, Xingapo, Philippin và Thái Lan đã tiến hành công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu với mục tiêu nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ”. **Chọn: A**

Câu 11.

Phương pháp:sgk lịch sử 12, trang

28

Cách giải:

Từ năm 1954 đến đầu năm 1970, Chính phủ Campuchia thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập, không tham gia bất kì khối liên minh quân sự hoặc chính trị nào. **Chọn: D**

Câu 12.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang

58

Cách giải:

Sự kiện khởi đầu cho Chiến tranh lạnh là thông điệp của tổng thống Truman (3/1947). **Chọn: A**

Câu 13.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 21

Cách giải:

Nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949 đánh dấu Trung Quốc đã: Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội. **Chọn: A**

Câu 14.

Phương pháp: suy luận **Cách giải:**

Khi gia nhập tổ chức ASEAN, Việt Nam có cơ hội hợp tác và phát triển trên nhiều phương diện. Tuy nhiên, bên cạnh thời cơ, quá trình hội nhập cũng đặt ra cho Việt Nam những thách thức mới, đó là văn hóa truyền thống của dân tộc đứng trước nguy cơ thách thức đánh mất bản sắc và truyền thống văn hóa của dân tộc, hòa nhập dễ hòa tan. **Chọn: C**

Câu 15.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 5 **Cách giải:**

Hội nghị Ianta đã có những quyết định quan trọng là: Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản, thành lập tổ chức Liên hợp quốc và phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh. **Chọn: C**

Câu 16.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 36 **Cách giải:**

Năm 1975, cuộc đấu tranh của nhân dân Môđambích và Ănggôla thắng lợi => CNTD cũ ở châu Phi cơ bản bị tan rã.

Chọn: C

Câu 17.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 44 **Cách giải:**

Mục tiêu bao trùm trong chính sách đối ngoại của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là: thực hiện chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Chọn: A

Câu 18.

Phương pháp: giải thích **Cách giải:**

Năm 1960 được lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi” bởi vì trong năm này có 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.

Chọn: B

Câu 19.

Phương pháp: so sánh **Cách giải:**

Nét tương đồng về sự hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là: Thành lập khi bước vào thời kỳ xây dựng và phát triển kinh tế, trở thành những quốc gia độc lập, tự chủ, có nhu cầu liên minh, hợp tác. **Chọn: B**

Câu 20.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 6 **Cách giải:**

Hiến chương Liên Hợp Quốc và quyết định chính thức thành lập Liên Hợp Quốc được thông qua tại Hội nghị Xan Phranxixcô (Mĩ) vào tháng 4/1945. **Chọn: C**

Câu 21.

Phương pháp: giải

thích **Cách giải:**

Bước sang thế kỉ XX, châu Á được mệnh danh là “châu Á thức tỉnh” vì phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ. Các nước lần lượt giành được độc lập. **Chọn: C**

Câu 22.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 69 **Cách giải:**

- Các đáp án A, B, C: Là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa: Sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ thương mại quốc tế; sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế khu vực; sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU).

- Đáp án D: Không phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa. **Chọn: D**

Câu 23.

Phương pháp: suy luận, loại

trừ **Cách giải:**

- Đáp án A: Ma Cao không phải là 1 trong 4 “con rồng” của châu Á.

- Đáp án B: Nhật Bản không phải là 1 trong 4 “con rồng” của châu Á.

- Đáp án C: Thái Lan không phải là 1 trong 4 “con rồng” của châu Á.

- Đáp án D: Đúng. **Chọn: D**

Câu 24.

Phương pháp:

phân tích **Cách**

giải:

Cách mạng tháng Mười Nga thành công đã dẫn đến sự chuyển biến trong tư tưởng và sự lựa chọn con đường cứu nước của nhiều người, trong đó có Nguyễn Ái Quốc. Cuối năm 1917, Người trở lại Pháp gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Giữa năm 1920, Người đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê – nin. Luận cương đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường giành độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam: muốn cứu nước và GPDT phải đi theo con đường cách mạng Vô sản. **Chọn: B**

- Các đáp án B, C, D là các nguyên tắc hoạt động cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN được xác định trong Hiệp ước Ba-li (2-1976): Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ giữa các nước; Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau; Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

- Đáp án A không phải là nguyên tắc hoạt động của ASEAN (đây là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc). **Chọn: A**

Câu 28.

Phương pháp: nhận xét, liên

hệ **Cách giải:**

Một trong những nguyên nhân giúp Nhật Bản có bước phát triển vượt bậc về kinh tế là coi trọng yếu tố con người.

=> Bài học mà Việt Nam rút ra được từ sự phát triển của kinh tế

Nhật Bản. **Chọn: A**

Câu 29.

Phương pháp: giải

thích **Cách giải:**

Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á phát triển. Tuy nhiên, ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc mới là yếu tố quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. **Chọn: D**

Câu 30.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang

31

Cách giải:

Tổ chức ASEAN được thành lập nhằm phát triển kinh tế và văn hóa thông qua hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực. **Chọn: B**

Câu 31.

Phương pháp: phân tích, so sánh

Cách giải:

Cuộc Chiến tranh lạnh kéo dài giữa Mỹ và Liên Xô trong hơn 4 thập kỉ đã gây tổn kém và suy giảm “thế mạnh” của Mỹ và Liên Xô so với các cường quốc khác nên cả Mỹ và Liên Xô nhận thấy cần phải kết thúc Chiến tranh lạnh. Để lấy lại và phát huy vị thế của mình, từ sau Chiến tranh lạnh, cả Mỹ và Nga – “quốc gia kế tục Liên Xô” đều ra sức điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình để mở rộng ảnh hưởng. => Điểm giống nhau về chính sách đối ngoại của Nga và Mỹ sau Chiến tranh lạnh. **Chọn: B**

Câu 32.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 25

Cách giải:

Trong chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều chịu ách thống trị của quân phiệt Nhật Bản.

Chọn: B

Câu 33.

Phương pháp: đánh giá, liên hệ **Cách giải:**

Trong công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ và công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc, cả hai nước này đều ứng dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật trong xây dựng đất nước. => Việt Nam cần học tập kinh nghiệm của Ấn Độ và Trung Quốc và áp dụng áp thành tựu khoa học - kĩ thuật trong xây dựng đất nước. **Chọn: C**

Câu 34.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 52

Cách giải:

Đến cuối thập kỉ 90, Liên minh châu Âu (EU) là tổ chức liên kết kinh tế chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh.

Chọn: B

Câu 35.

Phương pháp: giải thích

thích

Cách giải:

Từ năm 1951, Hiệp ước an ninh Mỹ – Nhật được kí kết, Nhật Bản chấp nhận đứng dưới “chiếc ô” bảo hộ hạt nhân của Mỹ, để cho Mỹ đóng quân và xây dựng căn cứ quân sự trên lãnh thổ Nhật Bản. Ban đầu, Hiệp ước này có thời hạn 10 năm nhưng sau đó được kéo dài vĩnh viễn.

=> Nhật Bản được mệnh danh là “người không lò về kinh tế, nhưng là chú lùn về chính trị”. **Chọn: C**

Câu 36.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 64

Cách giải: Tháng 12-1991, Liên bang Xô viết tan rã, trật tự 2 cực không còn tồn tại. => Chiến tranh lạnh thực sự kết thúc. **Chọn: A**

Câu 37.

Phương pháp: sgk lịch sử 12, trang 35,

36 **Cách giải:**

Kẻ thù chính của nhân dân châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai là: Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. **Chọn: A**

Câu 38.

Phương pháp: giải

thích **Cách giải:**

Đến giữa những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình nổi bật ở khu vực Đông Nam Á là: Hầu hết các quốc gia trong khu vực đã giành được độc lập. Trong đó: Năm 1945 có 3 nước giành được độc lập là: In-đô-nê-xia, Việt Nam và Lào. Lần lượt sau đó, các quốc gia khác ở Đông Nam Á cũng giành được độc lập: Philippin (1946), Miến Điện (1948), Mã Lai (1957) và Xingapo giành quyền tự trị năm 1959. **Chọn: A**

Câu 39.

Phương pháp: giải

thích

Cách giải:

Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi cũng được xem là phong trào giải phóng dân tộc bởi vì: Chế độ phân biệt chủng tộc là một hình thái của chủ nghĩa thực dân.

Chọn: D

Câu 40.

Phương pháp: sgk lịch sử 11, trang

70

Cách giải:

Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 ở Mỹ bắt đầu từ ngành tài chính - ngân hàng.

Chọn: B